

Số: 13/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 14 tháng 3 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án  
chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác  
năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH  
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 25**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Xét Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc điều chỉnh, chuyển tiếp và chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định, cụ thể như sau:

- Chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với 26 công trình, dự án và các điểm đấu giá quyền sử dụng đất và tái định cư với tổng diện tích 616,24 ha, gồm: 533,34 ha đất nông nghiệp (trong đó có 491,29 ha đất trồng lúa); 82,9 ha đất phi nông nghiệp.

- Chấp thuận điều chỉnh, chuyển tiếp danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa gồm 08 công trình, dự án và điểm đấu giá quyền

sử dụng đất với tổng diện tích là 15,76 ha, gồm: 14,65 ha đất nông nghiệp (trong đó 14,65 ha đất trồng lúa); 1,11 ha đất phi nông nghiệp

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các sở, ngành có liên quan:

- Tiến hành kiểm tra, rà soát hiện trạng sử dụng đất, đảm bảo tính thống nhất về số liệu, địa điểm giữa hồ sơ và thực địa của tất cả các công trình, dự án trong danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát cụ thể các công trình, dự án đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo phù hợp với phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng, theo loại đất và các nội dung có liên quan trong Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 14 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 3 năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh; Báo Nam Định;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Lê Quốc Chính**



**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA BỔ SUNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH**  
(Kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Đất nông nghiệp		Đất phi NN	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			
<b>I</b>	<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG NĂM 2025</b>		<b>616,24</b>	<b>533,34</b>	<b>491,29</b>	<b>82,90</b>		
<b>1</b>	<b>Đất an ninh</b>		<b>0,70</b>	<b>0,65</b>	<b>0,65</b>	<b>0,05</b>		
-	<b>Huyện Ý Yên</b>		<b>0,45</b>	<b>0,45</b>	<b>0,45</b>			
	Xây dựng trụ sở công an xã Yên Cường	xã Yên Cường	0,20	0,20	0,20		Nghị Quyết số 03/NQ-HĐND ngày 09/11/2023 của HĐND tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng 12 trụ sở làm việc công an xã, thị trấn thuộc công an tỉnh Nam Định	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
	Xây dựng trụ sở công an xã Yên Thắng	xã Yên Thắng	0,25	0,25	0,25			
-	<b>Huyện Hải Hậu</b>		<b>0,10</b>	<b>0,10</b>	<b>0,10</b>			
	Xây dựng trụ sở công an xã Hải Lộc	xã Hải Lộc	0,10	0,10	0,10		Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt dự án Xây dựng 18 trụ sở làm việc công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Nam Định.	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
-	<b>Huyện Xuân Trường</b>		<b>0,15</b>	<b>0,10</b>	<b>0,10</b>	<b>0,05</b>		
	Xây dựng trụ sở công an xã Xuân Vinh	xã Xuân Vinh	0,15	0,10	0,10	0,05	Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt dự án Xây dựng 18 trụ sở làm việc công an xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Nam Định.	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Xuân Trường
<b>2</b>	<b>Đất Khu công nghiệp</b>		<b>180,0</b>	<b>156,26</b>	<b>121,70</b>	<b>23,74</b>		
-	<b>Huyện Giao Thủy</b>		<b>180,0</b>	<b>156,26</b>	<b>121,70</b>	<b>23,74</b>		
	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Hải Long (VSIP Nam Định) giai đoạn 1	xã Giao Châu, xã Giao Long	180,0	156,26	121,70	23,74	Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh về Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Hải Long (VSIP Nam Định) giai đoạn 1, tỉnh Nam Định	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
<b>3</b>	<b>Đất Cụm công nghiệp</b>		<b>402,77</b>	<b>344,65</b>	<b>338,24</b>	<b>58,12</b>		
-	<b>Huyện Vụ Bản</b>		<b>122,50</b>	<b>113,96</b>	<b>108,15</b>	<b>8,54</b>		
	Cụm công nghiệp Kim Thái	xã Kim Thái	69,00	67,73	62,20	1,27	Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc thành lập Cụm công nghiệp Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Vụ Bản
	Cụm công nghiệp Hợp Hưng	xã Hợp Hưng	53,50	46,23	45,95	7,27	Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc thành lập Cụm công nghiệp Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Vụ Bản
-	<b>Huyện Nam Trực</b>		<b>50,00</b>	<b>48,30</b>	<b>48,30</b>	<b>1,70</b>		
	Cụm công nghiệp Nam Thanh (Thôn Du Tư)	xã Nam Thanh	50,00	48,30	48,30	1,70	Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc thành lập Cụm công nghiệp Nam Thanh (thôn Du Tư), huyện Nam Trực	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
-	<b>Huyện Nghĩa Hưng</b>		<b>74,92</b>	<b>69,10</b>	<b>69,10</b>	<b>5,82</b>		
	Cụm Công nghiệp Nghĩa Phong	xã Nghĩa Phong	74,92	69,10	69,10	5,82	Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc thành lập Cụm công nghiệp Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nghĩa Hưng
-	<b>Huyện Xuân Trường</b>		<b>57,15</b>	<b>50,96</b>	<b>50,96</b>	<b>6,19</b>		
	Cụm công nghiệp Xuân Tiến 2, huyện Xuân Trường	xã Xuân Phúc (xã Xuân Tiến cũ)	57,15	50,96	50,96	6,19	Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc thành lập Cụm công nghiệp Xuân Tiến 2, huyện Xuân Trường	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Xuân Trường
-	<b>Huyện Giao Thủy</b>		<b>75,00</b>	<b>59,03</b>	<b>58,43</b>	<b>15,97</b>		

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Đất nông nghiệp			Đất phi NN	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			
	Cụm công nghiệp Yên Châu	xã Giao Yên, xã Giao Châu	75,00	59,03	58,43		15,97	Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 22/02/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc thành lập Cụm công nghiệp Yên Châu, huyện Giao Thủy	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
-	<b>Thành phố Nam Định</b>		<b>23,20</b>	<b>3,30</b>	<b>3,30</b>		<b>19,90</b>		
	Cụm công nghiệp Mỹ Tân	xã Mỹ Tân	23,20	3,30	3,30		19,90	Quyết định số 2991/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc thành lập Cụm công nghiệp Mỹ Tân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Mỹ Lộc (nay là thành phố Nam Định)
4	<b>Đất thương mại dịch vụ</b>		<b>3,50</b>	<b>3,10</b>	<b>3,10</b>		<b>0,40</b>		
-	<b>Thành phố Nam Định</b>		<b>3,50</b>	<b>3,10</b>	<b>3,10</b>		<b>0,40</b>		
	Xây dựng khu kinh doanh, dịch vụ thương mại tổng hợp của Công ty TNHH kinh doanh thương mại Đức Phương	phường Hưng Lộc	3,50	3,10	3,10		0,40	Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng khu kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp tại xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc của Công ty TNHH kinh doanh thương mại Đức Phương;	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Mỹ Lộc (nay là thành phố Nam Định)
5	<b>Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>		<b>0,61</b>	<b>0,61</b>	<b>0,61</b>				
-	<b>Huyện Ý Yên</b>		<b>0,61</b>	<b>0,61</b>	<b>0,61</b>				
	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (dự án Xây dựng xưởng sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ của Công ty cổ phần đầu tư CTS)	xã Yên Khang	0,61	0,61	0,61			Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án Xây dựng xưởng sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ tại xã Yên Khang, huyện Ý Yên của Công ty cổ phần đầu tư CTS và VB 504/UBND-VP3 ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh chấp thuận cho Công ty cổ phần đầu tư CTS nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
6	<b>Đất Cơ sở y tế</b>		<b>2,00</b>	<b>1,70</b>	<b>1,70</b>		<b>0,30</b>		
-	<b>Thành phố Nam Định</b>		<b>1,00</b>	<b>0,88</b>	<b>0,88</b>		<b>0,12</b>		
	Dự án Xây dựng bệnh viện Đa liễu	phường Lộc Hoà	1,00	0,88	0,88		0,12	Nghị Quyết số 168/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng Xây dựng Bệnh viện đa liễu tỉnh Nam Định	Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu III (Phía Tây) trên địa bàn thành phố Nam Định.
-	<b>Huyện Hải Hậu</b>		<b>1,00</b>	<b>0,82</b>	<b>0,82</b>		<b>0,18</b>		
	Dự án Xây dựng Nhà điều trị 7 tầng khối Nội và các hạng mục phụ trợ Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	thị trấn Yên Định	1,00	0,82	0,82		0,18	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà điều trị 7 tầng khối Nội và các hạng mục phụ trợ Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
7	<b>Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng</b>		<b>4,87</b>	<b>4,77</b>	<b>4,77</b>		<b>0,10</b>		
-	<b>Huyện Hải Hậu</b>		<b>4,87</b>	<b>4,77</b>	<b>4,77</b>		<b>0,10</b>		
	Dự án đầu tư Xây dựng công trình TBA 220Kv Hải Hậu và đường dây đầu nối	xã Hải Phong	4,87	4,77	4,77		0,10	Quyết định số 200/QĐ-HĐTV ngày 26/8/2021 của Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm biến áp 220Kv Hải Hậu và đường dây đầu nối.	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
8	<b>Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo</b>		<b>3,68</b>	<b>3,59</b>	<b>3,45</b>		<b>0,09</b>		
-	<b>Huyện Ý Yên</b>		<b>1,54</b>	<b>1,52</b>	<b>1,52</b>		<b>0,02</b>		
	Dự án Xây dựng mới nhà học 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Yên Chính, huyện Ý Yên	xã Yên Chính	1,54	1,52	1,52		0,02	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 07/11/2023 của Hội đồng nhân dân xã Yên Chính về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng mới nhà học 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Yên Chính, huyện Ý Yên	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Đất nông nghiệp			Đất phi NN	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			
-	<b>Huyện Trục Ninh</b>		<b>1,50</b>	<b>1,43</b>	<b>1,43</b>		<b>0,07</b>		
	Xây dựng trường mầm non xã Trục Đạo, huyện Trục Ninh	xã Trục Đạo	1,50	1,43	1,43		0,07	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 17/12/2024 của HĐND huyện Trục Ninh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng trường mầm non xã Trục Đạo, huyện Trục Ninh	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trục Ninh
-	<b>Huyện Hải Hậu</b>		<b>0,64</b>	<b>0,64</b>	<b>0,50</b>				
	Dự án Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu	xã Hải Hưng	0,40	0,40	0,40			Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND xã Hải Hưng về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
	Dự án Xây dựng móng 3 tầng - 06 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu	xã Hải Xuân	0,24	0,24	0,10			Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 26/5/2023 của HĐND xã Hải Xuân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Xây dựng móng 3 tầng, 06 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu.	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
9	<b>Đất Tín ngưỡng</b>		<b>0,88</b>	<b>0,88</b>	<b>0,18</b>				
-	<b>Huyện Hải Hậu</b>		<b>0,88</b>	<b>0,88</b>	<b>0,18</b>				
	Khôi phục Đền thờ Đức Tổng Hậu (Đền Chánh)	xã Hải Anh	0,88	0,88	0,18			Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/6/2022 của HĐND xã Hải Anh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư công trình Khôi phục Đền thờ Đức Tổng Hậu (Đền Chánh).	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu
10	<b>Đất ở</b>		<b>17,23</b>	<b>17,13</b>	<b>16,89</b>		<b>0,10</b>		
10.1	<b>Đất ở đô thị</b>		<b>5,80</b>	<b>5,70</b>	<b>5,70</b>		<b>0,10</b>		
-	<b>Huyện Nam Trực</b>		<b>5,50</b>	<b>5,40</b>	<b>5,40</b>		<b>0,10</b>		
	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực	thị trấn Nam Giang	5,50	5,40	5,40		0,10	Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
-	<b>Huyện Giao Thủy</b>		<b>0,30</b>	<b>0,30</b>	<b>0,30</b>				
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại TDP Quyết Thắng (điểm số 1)	thị trấn Giao Thủy	0,01	0,01	0,01				Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại TDP Hưng Long (điểm số 2)	thị trấn Giao Thủy	0,12	0,12	0,12				Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại TDP Hưng Long (điểm số 3)	thị trấn Giao Thủy	0,10	0,10	0,10				Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại TDP Hưng Long (điểm số 4)	thị trấn Giao Thủy	0,07	0,07	0,07				Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy
10.2	<b>Đất ở nông thôn</b>		<b>11,43</b>	<b>11,43</b>	<b>11,19</b>				
-	<b>Huyện Nam Trực</b>		<b>2,41</b>	<b>2,41</b>	<b>2,41</b>				
	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Nam Dương 4, huyện Nam Trực	xã Nam Dương	1,0	1,0	1,0			Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (Vị trí xóm 2)	xã Nam Điền (Nam Toàn cũ)	0,01	0,01	0,01				Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (Ao Tây Phương)	xã Nam Điền (Nam Toàn cũ)	0,02	0,02	0,02				Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (khu vực Xóm 4)	xã Nam Điền (Nam Toàn cũ)	0,07	0,07	0,07				Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (khu vực thôn Tri An)	xã Nam Điền (Nam Toàn cũ)	0,02	0,02	0,02				Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (Khu vực Trung Nghĩa - Thôn 9)	xã Nam Thái	0,05	0,05	0,05				Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Đất nông nghiệp			Đất phi NN	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (khu vực thôn Cổ Nông)	xã Bình Minh	0,10	0,10	0,10			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (Khu vực Thôn Khoát - Cồn Ấm xóm 7))	xã Đồng Sơn	0,25	0,25	0,25			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (khu vực xóm 14, thôn 5)	xã Nam Hải	0,03	0,03	0,03			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (khu vực xóm 15, thôn 5)	xã Nam Hải	0,01	0,01	0,01			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (khu vực Xóm 10 cũ)	xã Nghĩa An	0,17	0,17	0,17			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (khu vực xóm 9)	xã Nghĩa An	0,04	0,04	0,04			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (khu vực xóm 1 cũ)	xã Nghĩa An	0,11	0,11	0,11			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (khu vực xóm 9)	xã Nghĩa An	0,05	0,05	0,05			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (Cao Lộng)	xã Tân Thịnh	0,05	0,05	0,05			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (Duyên Hải)	xã Tân Thịnh	0,09	0,09	0,09			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (Đồng Lư)	xã Tân Thịnh	0,10	0,10	0,10			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở (Bằng Hưng)	xã Nam Lợi	0,24	0,24	0,24			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực	
-	<b>Huyện Hải Hậu</b>		<b>7,48</b>	<b>7,48</b>	<b>7,24</b>				
	Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hải Giang	xã Hải Giang	2,5	2,50	2,50		Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 29/8/2023 của HĐND tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xã Hải Giang, huyện Hải Hậu.	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu	
	Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Hải Tây	xã Hải Tây	4,98	4,98	4,74		Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Hải Tây, huyện Hải Hậu.	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu	
-	<b>Huyện Giao Thủy</b>		<b>1,04</b>	<b>1,04</b>	<b>1,04</b>				
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xóm 8 (điểm số 1)	xã Hồng Thuận	0,15	0,15	0,15			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xóm 8 (điểm số 2)	xã Hồng Thuận	0,05	0,05	0,05			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xóm 2 (điểm số 3)	xã Hồng Thuận	0,02	0,02	0,02			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 6 (điểm số 1)	xã Giao Lạc	0,09	0,09	0,09			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 6 (điểm số 2)	xã Giao Lạc	0,08	0,08	0,08			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Thanh Long (điểm số 1)	xã Giao Thanh	0,03	0,03	0,03			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Thanh Long (điểm số 2)	xã Giao Thanh	0,06	0,06	0,06			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Thanh Giáo (điểm số 3)	xã Giao Thanh	0,02	0,02	0,02			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Đất nông nghiệp			Đất phi NN	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Minh Châu	xã Giao Xuân	0,04	0,04	0,04			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Duyên Thọ	xã Giao Nhân	0,04	0,04	0,04			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	xã Giao Châu	0,06	0,06	0,06			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Hải Hùng (điểm số 1)	xã Giao Hải	0,13	0,13	0,13			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Hải Hòa (điểm số 2)	xã Giao Hải	0,03	0,03	0,03			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Hải Hùng (điểm số 3)	xã Giao Hải	0,09	0,09	0,09			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Hải Hùng (điểm số 4)	xã Giao Hải	0,01	0,01	0,01			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm Hải Giang (điểm số 5)	xã Giao Hải	0,04	0,04	0,04			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 6 (điểm số 1)	xã Bình Hòa	0,03	0,03	0,03			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 6 (điểm số 2)	xã Bình Hòa	0,03	0,03	0,03			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 6 (điểm số 3)	xã Bình Hòa	0,02	0,02	0,02			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
	Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xóm 6 (điểm số 4)	xã Bình Hòa	0,02	0,02	0,02			Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy	
-	<b>Huyện Xuân Trường</b>		<b>0,50</b>	<b>0,50</b>	<b>0,50</b>				
	Điểm tái định cư và đấu giá QSDĐ (vị trí 6)	xã Xuân Tân	0,20	0,20	0,20		Phục vụ GPMB Đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Xuân Trường	
	Điểm tái định cư và đấu giá QSDĐ (vị trí 7)	xã Xuân Tân	0,04	0,04	0,04				
	Điểm tái định cư và đấu giá QSDĐ (vị trí 8)	xã Xuân Tân	0,26	0,26	0,26				
<b>II</b>	<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, CHUYÊN TIẾP</b>		<b>15,76</b>	<b>14,65</b>	<b>14,65</b>		<b>1,11</b>		
<b>1</b>	<b>Đất thương mại, dịch vụ</b>		<b>1,80</b>	<b>1,80</b>	<b>1,80</b>				
-	<b>Huyện Giao Thủy</b>		<b>1,80</b>	<b>1,80</b>	<b>1,80</b>				
	Đấu giá quyền sử dụng đất để thuê đất làm cơ sở thương mại, dịch vụ	xã Giao Lạc	1,80	1,80	1,8		Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt dự án GPMB tạo quỹ đất sạch để đấu giá QSDĐ tại xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy	NQ12/NQ-HĐND ngày 17/07/2021 của HĐND tỉnh (hết hạn) nay xin chuyển tiếp để thực hiện đấu giá và xin điều chỉnh diện tích giảm 1ha cho phù hợp với kết quả đo đạc	
<b>2</b>	<b>Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp</b>		<b>4,14</b>	<b>3,35</b>	<b>3,35</b>		<b>0,79</b>		
-	<b>Huyện Trực Ninh</b>		<b>4,14</b>	<b>3,35</b>	<b>3,35</b>		<b>0,79</b>		
	Dự án Xây dựng nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em và bao bì Carton Hoàng Anh	xã Liêm Hải	4,14	3,35	3,35		0,79	Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 05/01/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh đã được thông qua dự án tại xã Trung Đông, nay đề nghị điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án
<b>3</b>	<b>Đất cơ sở giáo dục đào tạo</b>		<b>1,02</b>	<b>1,00</b>	<b>1,00</b>		<b>0,02</b>		
-	<b>Huyện Ý Yên</b>		<b>1,02</b>	<b>1,00</b>	<b>1,00</b>		<b>0,02</b>		



STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Tổng diện tích thực hiện dự án	Đất nông nghiệp			Đất phi NN	Văn bản pháp lý có liên quan	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó				
					Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			
	Dự án xây dựng Trường mầm non trung tâm xã Yên Hồng, huyện Ý Yên ( Giai đoạn 1) hạng mục nhà học 08 phòng các hạng mục phụ trợ và công tác hỗ trợ GPMB	xã Hồng Quang (xã Yên Hồng cũ)	1,02	1,00	1,00		0,02	Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 27/11/2023 của hội đồng nhân dân xã Yên Hồng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trường mầm non trung tâm xã Yên Hồng, huyện Ý Yên ( Giai đoạn 1) hạng mục nhà học 08 phòng các hạng mục phụ trợ và công tác hỗ trợ GPMB; Nghị quyết số 1104/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Nam Định	Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 2/12/2021, nay đề nghị chuyển tiếp để thực hiện dự án và điều chỉnh giảm 0,88 ha cho phù hợp với diện tích đo đạc thực tế
4	<b>Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng</b>		3,66	3,66	3,66				
-	<b>Huyện Ý Yên</b>		1,00	1,00	1,00				
	ĐZ và TBA 110kv Yên Thắng	xã Yên Khang	0,50	0,50	0,50			QĐ 4694/QĐ-BCT ngày 19/12/2018 của Bộ Công thương v/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình tiêu dự án : Đường dây và trạm biến áp 110kV Yên Thắng thuộc dự án: Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ, sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức (dự án thành phần 1, giai đoạn 2)	Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 2/12/2021, nay đề nghị chuyển tiếp để thực hiện dự án
	ĐZ và TBA 110kv Yên Thắng	xã Yên Tiến	0,50	0,50	0,50				Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 2/12/2021, nay đề nghị chuyển tiếp để thực hiện dự án
-	<b>Huyện Trực Ninh</b>		2,66	2,66	2,66				
	Xây dựng ĐZ và TBA 110kV Trực Đại	thị trấn Cát Thành; các xã: Trực Thắng, Trực Cường	0,44	0,44	0,44			Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 14/3/2017 của Bộ Công thương về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Đường dây và TBA 110 KV Trực Đại Văn bản số 714/UBND-VP5 ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Nam Định về việc thống nhất hướng tuyến đường dây và vị trí đặt trạm 110kV Trực Đại	Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 02/12/2021, nay đề nghị chuyển tiếp để thực hiện dự án
	Dự án xây dựng 51 chân cột điện dự án ĐZ 110KV	các xã: Trực Đạo, Trực Thanh, Trực Đại, Trực Cường, Trực Thái; thị trấn Cát Thành	1,81	1,81	1,81			Quyết định số 823/QĐ-BCT ngày 14/3/2017 của Bộ Công thương về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Đường dây và TBA 110 KV Trực Đại Văn bản số 714/UBND-VP5 ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Nam Định về việc thống nhất hướng tuyến đường dây và vị trí đặt trạm 110kV Trực Đại	Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 02/12/2021, nay đề nghị chuyển tiếp để thực hiện dự án
	Trạm biến áp 220 KV Hải Hậu và đường dây đầu nối (hướng tuyến đường dây 220kV Trực Ninh - Hải Hậu)	các xã: Việt Hùng, Trực Thắng; thị trấn Cát Thành	0,41	0,41	0,41			Quyết định số 200/QĐ-HĐTV ngày 26/8/2021 của Tổng công ty truyền tải điện quốc gia về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm biến áp 220kV Hải Hậu và đường dây đầu nối	Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 02/12/2021, nay đề nghị chuyển tiếp để thực hiện dự án
5	<b>Đất ở</b>		5,14	4,84	4,84		0,30		
5.1	<b>Đất ở đô thị</b>		0,14	0,14	0,14				
-	<b>Huyện Ý Yên</b>		0,14	0,14	0,14				
	Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở	thị trấn Lâm	0,14	0,14	0,14				Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 2/12/2021, nay đề nghị chuyển tiếp để thực hiện dự án. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên
5.2	<b>Đất ở nông thôn</b>		5,0	4,7	4,7		0,3		
-	<b>Huyện Trực Ninh</b>		5,0	4,7	4,7		0,3		
	Xây dựng khu tái định cư và dân cư xã Phương Định, huyện Trực Ninh	xã Phương Định	5,0	4,7	4,7		0,3	Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Nam Định về chấp thuận điều chỉnh tên dự án, mục tiêu, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, thời gian thực hiện dự án Di dân khẩn cấp vùng sạt lở bãi sông Ninh Cơ, xã Phương Định, huyện Trực Ninh	Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 17/07/2021, nay đề nghị chuyển tiếp để thực hiện dự án